

Số: ~~107~~BC-STP

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế giải thưởng báo chí tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 83/STTTT-BCXB ngày 08/3/2017 của Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế giải thưởng báo chí tỉnh Tuyên Quang (nhận đủ hồ sơ ngày 28/4/2017).

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 66/QĐ-STP ngày 25/5/2017 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định (viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định), gồm: Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng; Công chức pháp chế Sở Tài chính, Sở Nội vụ, chuyên viên Sở Tư pháp là thành viên. Ngày 29/5/2017, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định đối với dự thảo Quyết định do Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị. Trên cơ sở kết quả họp Hội đồng tư vấn thẩm định, Sở Thông tin và Truyền thông đã tiếp thu, chỉnh sửa và gửi lại Sở Tư pháp để thẩm định (Văn bản số 212/STTTT-BCXB ngày 31/5/2017 của Sở Thông tin và Truyền thông – nhận ngày 01/6/2017). Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định, như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
- Điều 6 và Khoản 4 Điều 7 Luật Báo chí ngày 05/4/2016¹;

¹ Điều 6. Nội dung quản lý nhà nước về báo chí

1. Xây dựng, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển báo chí.
2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về báo chí; xây dựng chế độ, chính sách về báo chí.
3. Tổ chức thông tin cho báo chí; quản lý thông tin của báo chí.
4. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ người làm báo của các cơ quan báo chí và cán bộ quản lý báo chí.
5. Tổ chức quản lý hoạt động khoa học, công nghệ trong lĩnh vực báo chí.
6. Cấp, thu hồi các loại giấy phép trong hoạt động báo chí và thẻ nhà báo.
7. Quản lý hợp tác quốc tế về báo chí, quản lý hoạt động của cơ quan báo chí Việt Nam liên quan đến nước ngoài và hoạt động của báo chí nước ngoài tại Việt Nam.
8. Kiểm tra báo chí lưu chiểu; quản lý hệ thống lưu chiểu báo chí quốc gia.
9. Chỉ đạo, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và công tác khen thưởng, kỷ luật trong hoạt động báo chí.
10. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về báo chí.

Điều 7. Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí

- Điều 90 và khoản 3 Điều 91 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003 (được sửa đổi bổ sung tại Luật số 47/2005/QH11 ngày 14/6/2005; Luật số 39/2013/QH13 ngày 16/11/2013)².

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản

Điều 3 dự thảo Quy chế Giải thưởng báo chí tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo dự thảo Quyết định (sau đây gọi tắt là Quy chế) quy định về đối tượng áp dụng như sau: “*Quy chế này áp dụng đối với ...các tổ chức, cá nhân có tác phẩm, nhóm tác phẩm báo chí xuất sắc phản ánh về Tuyên Quang...*”.

Đề nghị bỏ cụm từ “*xuất sắc*” tại Điều 3 dự thảo Quy chế nêu trên và rà soát các nội dung tương tự để chỉnh sửa, vì không phải tất cả các tác phẩm, nhóm tác phẩm báo chí tham gia giải thưởng đều là tác phẩm xuất sắc.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với các quy định trong văn bản đã giao cho UBND tỉnh quy định chi tiết.

2.1. Dự thảo Quyết định

Điều 2 dự thảo Quyết định quy định: “*Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký*” không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị xác định “*ngày có hiệu lực*” cụ thể ngay trong văn bản, nhưng không được sớm hơn 10 ngày kể từ ngày UBND tỉnh ký ban hành

2.2. Dự thảo Quy chế (ban hành kèm theo Quyết định)

a) **Điểm d khoản 2 Điều 5** quy định: “*Mỗi tác giả, nhóm tác giả được gửi không quá 02 tác phẩm, nhóm tác phẩm tham dự giải cho tất cả các thể loại. Riêng tác giả là quay phim được đứng tên tối đa 03 tác phẩm*”.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý nhà nước về báo chí tại địa phương

² Điều 90. Nội dung quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng bao gồm:

1. Ban hành các văn bản pháp luật về thi đua, khen thưởng.
2. Xây dựng chính sách về thi đua, khen thưởng.
3. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.
4. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác thi đua, khen thưởng.
5. Sơ kết, tổng kết, tặng thưởng các hình thức khen thưởng; đánh giá hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.
6. Hợp tác quốc tế về thi đua, khen thưởng.
7. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 91.

3. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng trong phạm vi địa phương mình theo quy định của pháp luật

Quy định nêu trên chưa hợp lý, vì trên thực tế có nhiều tác giả, nhóm tác giả có thể có nhiều (hơn 02) tác phẩm, nhóm tác phẩm có chất lượng cao, nếu hạn chế số lượng tác phẩm, nhóm tác phẩm tham dự giải sẽ dẫn đến việc bỏ sót những tác phẩm, nhóm tác phẩm xuất sắc, có chất lượng cao. Đề nghị không hạn chế số lượng tác phẩm, nhóm tác phẩm tham dự giải thưởng.

b) Điều 6. Tiêu chuẩn xét chọn

Điều 6 quy định về tiêu chuẩn xét chọn, nhưng nội dung chủ yếu quy định về các điều kiện tham gia giải thưởng của các tác phẩm, nhóm tác phẩm, như: quy định về các trường hợp không xét (điểm b khoản 1; điểm a, gạch đầu dòng thứ 2 điểm d, điểm đ khoản 3); các trường hợp phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (điểm d, đ khoản 2); điều kiện, tiêu chuẩn của tác phẩm (điểm b, c khoản 3), chưa đưa ra được các tiêu chí cụ thể về chất lượng nội dung, chất lượng và hiệu quả xã hội... để làm cơ sở xét chọn.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát nội dung quy định tại Điều 6, đối với những quy định mang tính chất điều kiện tham gia giải thưởng đề nghị chuyển về các mục tương ứng tại Điều 5; bổ sung các tiêu chí cụ thể để làm căn cứ xét chọn tác phẩm, nhóm tác phẩm đạt giải.

c) Khoản 1 Điều 7 quy định:

“Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng Giải thưởng Báo chí tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở đề nghị của Hội Nhà báo tỉnh gồm tối đa không quá 9 người, thành phần cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng: 01 lãnh đạo Hội Nhà báo tỉnh.

- Phó chủ tịch Hội đồng: 01 lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông và 01 lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

- Các thành viên còn lại là các nhà báo có kinh nghiệm, uy tín, năng lực”.

Đề nghị cân nhắc để quy định theo hướng: Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách công tác văn hóa thông tin là chủ tịch Hội đồng; Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh là Phó chủ tịch thường trực Hội đồng, vì theo dự thảo văn bản thì đây là giải thưởng của UBND tỉnh do ngân sách tỉnh bảo đảm.

d) Điều 11 quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, như sau:

“1. Việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại đối với hành vi vi phạm Quy chế Giải thưởng được thực hiện theo quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại.

2. Hội Nhà báo tỉnh có trách nhiệm giải quyết khiếu nại và trả lời bằng văn bản theo quy định”.

Đề nghị bổ sung quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo vào khoản 1, đồng thời bỏ khoản 2 vì nội dung không đầy đủ, chưa phù hợp.

đ) Khoản 1 Điều 12 quy định về mức giải thưởng, như sau: “*Hàng năm, căn cứ khả năng kinh phí, quy mô và chất lượng tác phẩm báo chí tham dự, cơ quan thường trực Giải – hội Nhà báo tỉnh tham mưu, đề xuất Hội đồng xét tặng Giải thưởng xem xét, quyết định. Mức thưởng tối đa cho các tác phẩm được quy định như sau:*”

Đề nghị không quy định “*cứng*” về mức thưởng tối đa cho các tác phẩm đạt giải mà quy định mức thưởng trên là do ngân sách nhà nước đảm bảo, ngoài nguồn hỗ trợ của ngân sách tỉnh tùy thuộc vào việc huy động các nguồn tài trợ hợp pháp khác để quyết định mức thưởng có thể cao hơn mức quy định tại khoản 1 Điều 12.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

- Phần căn cứ ban hành của dự thảo Quyết định đề nghị thay thế cụm từ “*Xét đề nghị*” bằng cụm từ “*Theo đề nghị*”.

- Phần nơi nhận của dự thảo Quyết định đề nghị bổ sung địa chỉ nơi nhận gồm: Chính phủ, Văn phòng Chính phủ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh; Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Sở Tư pháp (tự kiểm tra); Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố; Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn; Công Thông tin điện tử tỉnh. Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các địa chỉ nơi nhận để sắp xếp theo đúng thứ bậc pháp lý.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế giải thưởng báo chí tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
 - Sở Thông tin và Truyền thông;
 - Giám đốc Sở;
 - Trang thông tin điện tử STP;
 - Lưu: VT, XD&KTVB.
- Thành (2b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thuộc